

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN - TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Lê Hồng Châu

. Ông Huỳnh Thái Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh KH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1) Phạm Thị L - sinh năm 1984, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn PH 2 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Lê Văn T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2) Phạm Thị L1 - sinh năm 1985, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn PH 2 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Lê Minh C và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3) Đinh Thị B - sinh năm 1981, tại VN - KH; hộ khẩu thường trú: Thôn PH 3 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH; chỗ ở hiện nay: Thôn PH 2 - xã VT - huyện VN - tỉnh

KH; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh C và bà Đinh Thị M; có chồng là Nguyễn Văn T và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị B:* Bà Nguyễn Thị Anh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh KH. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1972; trú tại: Thôn SH - xã VK - huyện VN - tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị N - sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đông Nam - xã Đại Lãnh - huyện VN - tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị P - sinh năm 1975; trú tại: Thôn Ninh Mã - xã Vạn Thọ - huyện VN - tỉnh KH. Có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Em Nguyễn Thị D - sinh ngày 20/12/2007; hộ khẩu thường trú: Thôn PH 3 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH; chỗ ở hiện nay: Thôn PH 2 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH. Vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:* Ông Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Thôn PH 3 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH; chỗ ở hiện nay: Thôn PH 2 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Xuân T3 - sinh năm 1976; trú tại: Thôn BT 1 - xã VB - huyện VN - tỉnh KH. Có mặt.

+ Anh Lê Văn K - sinh năm 1986; trú tại: Thôn TN 2 - xã ĐL - huyện VN - tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị L, Phạm Thị L1, Đinh Thị B cùng cư trú tại VT và làm nghề bắt sò, ốc. Cả ba thường cùng đi chung với nhau khi bắt sò ốc ven biển từ xã VT đến xã Vạn Thạnh. Còn em Nguyễn Thị D là con ruột của B, thỉnh thoảng cũng đi chung để cùng bắt sò ốc với mẹ. Quá trình đi bắt sò ốc, L - L1 - B đã Nều lần cùng trộm cắp các tài sản để sơ hở ở khu vực ven biển, địa tôm. Em D do đi theo chung nên cũng tham gia vài vụ. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2021 đến ngày 23/10/2021, L - L1 - B đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, trong đó em D có tham gia 01 vụ, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, Phạm Thị L1 sử dụng xe mô tô của mình có biển số 79L2 - 2974 chở Phạm Thị L, Đinh Thị B từ VT ra khu vực biển ở thôn Tuần Lễ - xã Vạn Thọ - huyện VN để bắt sò, ốc. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi ra về thì cả ba phát hiện xe mô tô biển số 79S2 - 2972 của ông Nguyễn Văn T1 đang dựng ở trại địa của ông Đặng T1 Quang đang bỏ hoang không ai trông coi nên cả ba thống nhất trộm cắp xe mô tô này để bán lấy tiền tiêu xài. L1 - B đứng cảnh giới còn L trực tiếp đến trộm xe rồi nổ máy chạy vào khu vực Dốc Ké thuộc thôn Suối Luồng - xã VT thì L dừng lại sau đó bê biển số, tháo bửng, dàn áo, yên xe vút đi để giống xe bán phế liệu. Cả ba mang xe vừa trộm cắp được đến điểm thu mua phế liệu của ông Lê Xuân T3 ở thôn Bình Trung 1 - xã Vạn Bình và bán cho ông T3 với giá 600.000đồng. L - B được chia mỗi người 190.000đồng, còn L1 được chia 220.000đồng vì có tiền xăng, xe. Tất cả số tiền này đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KL-TCKH.TTHS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VN kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI loại 110E, số khung: RRKWCH2UMAXC36241, số máy: VTT36JLIP52FMH036241, biển số đăng ký 79S2 - 2972 bị trộm cắp trị giá: 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/10/2021, Phạm Thị L1 sử dụng xe mô tô gắn biển số 79L2 - 2974 chở Phạm Thị L, Đinh Thị B từ VT ra khu vực biển ở thôn Vĩnh Yên - xã Vạn Thạnh - huyện VN để bắt sò, ốc. Khi đi ngang qua khu vực cầu cảng Vĩnh Yên thì phát hiện xe mô tô biển số 79N7 - 1804 của chị Lê Thị N đang dựng trên vỉa hè đối diện cầu cảng không ai trông coi nên cả ba đến trộm cắp xe này. L1 - B đứng ngoài cảnh giới còn L trực tiếp đến trộm xe rồi nổ máy chạy vào khu vực Dốc Ké - VT. Tại đây L bê gãy biển số 79N7 - 1804 vút đi, sau đó nhặt biển số 79S1 - 0465 gắn vào xe mô tô này. Cả ba thống nhất giữ xe này làm phương tiện đi lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL-TCKH.TTHS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VN kết luận tài sản: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, số khung: HC09093Y368437, số máy: HC09E-0368334, biển số đăng ký 79N7 - 1804 bị trộm cắp trị giá 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Vụ thứ ba:**

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/10/2021, Phạm Thị L - Phạm Thị L1 - Đinh Thị B gặp nhau ở nhà L1 bàn bạc thống nhất cùng đi ra địa bà Trần Thị P ở thôn Ninh Mã - xã Vạn Thọ - huyện VN để trộm cắp 01 mô tơ bơm nước đang để trên bờ địa mà cả ba đã phát hiện từ trước. Lúc này em Nguyễn Thị D cũng có mặt ở đó và xin đi theo. Tất cả đều đồng ý. L1 sử dụng xe mô tô gắn biển số 79L2 - 2974 chở B còn L sử dụng xe mô tô gắn biển số 79S1 - 0465 chở D chạy ra địa của bà P. Khi đến nơi, cả nhóm kiểm tra thấy còn mô tơ nước ở bờ địa rồi cả nhóm ra bờ biển ngồi đợi chờ cơ hội thuận lợi. Đến khoảng gần 21 giờ 00 phút cùng ngày, D

đứng bên ngoài cánh giới còn L1 sử dụng mỏ lách đã mang theo sẵn cùng L và B vào tháo mô tơ bơm nước của bà P ra khỏi đế gỗ. Sau đó L - L1 - B khiêng mô tơ bơm nước đặt lên xe 79L2 - 2974, L1 điều khiển xe này chở B ngồi sau ôm giữ mô tơ chạy đi hướng lên đường Quốc lộ 1A, còn L sử dụng xe mô tô 79S1 - 0465 chở D chạy theo sau. Khi chạy ra đường bê tông thôn Ninh Mã thì gặp một người đàn ông không rõ tên chạy theo và nói: “Mấy bà tháo trộm mô tơ của người ta phải không?”. Nghe vậy L1 sợ bị phát hiện nên dừng xe lại và cùng B vớt mô tơ xuống đường, L1 cũng vớt mỏ lách ở khu vực đó rồi tất cả lên xe chạy lên đường Quốc lộ 1A hướng ra Đại Lãnh để trốn. Nhận được tin báo Công an xã Vạn Thọ đã thu giữ mô tơ này. Sau đó L - D - L1 - B quay xe về lại VT, khi đến chốt kiểm dịch Covid - 19 xã Vạn Thọ thì bị cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 71/KL-TCKH.TTHS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VN kết luận tài sản 01 mô tơ bơm nước loại 10 ngựa không rõ nhãn hiệu bị trộm cắp trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 12.850.000đ (mười hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

. Bị hại ông Nguyễn Văn T1 đã nhận lại xe 79S2 - 2972 và nhận số tiền 3.500.000đồng do các bị cáo bồi thường để sửa xe. Ông T1 không còn yêu cầu gì khác.

. Bị hại chị Lê Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K đã nhận lại xe 79N7 - 1804 và không yêu cầu bồi thường chi phí làm lại biển số xe.

. Bị hại bà Trần Thị P đã nhận lại mô tơ bơm nước bị mất và không còn yêu cầu gì.

. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân T3 yêu cầu các bị cáo bồi hoàn 600.000đồng tiền mua xe mô tô 79S2 - 2972.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSVN ngày 23 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH đã truy tố để xét xử các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị L1 và Đinh Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị L1 và Đinh Thị B đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Bị hại bà Trần Thị P không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân T3 không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn số tiền 600.000đồng

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b - h - s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật

Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị L1 và Đinh Thị B, tuyên phạt mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách Nệm dân sự: Đề nghị Tòa không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 79S1 - 0465.

- Người bào chữa của bị cáo Đinh Thị B: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Đinh Thị B. Trong vụ án này, về phần trách Nệm dân sự, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T1 số tiền 1.200.000đồng; bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt bị hại là ông Nguyễn Văn T1, chị Lê Thị N; vắng mặt bị đơn dân sự là em Nguyễn Thị D và người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự là ông Nguyễn Văn T2; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn K. Nhưng các bị cáo, bị hại bà Trần Thị P không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này, đồng thời những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự và người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị L1 và Đinh Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn T1, chị Lê Thị N, bà Trần Thị P như nội dung bản Cáo trạng số 59/CT-VKSVN ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

- Vào khoảng hơn 14 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, tại khu vực trại địa của ông Đặng Tấn Quang thuộc thôn Tuần Lễ - xã Vạn Thọ - huyện VN - tỉnh KH, Phạm Thị L, Phạm Thị L1, Đinh Thị B đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô

79S2 - 2972 của ông Nguyễn Văn T1. Trị giá tài sản trộm cắp là 2.850.000đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/10/2021, tại khu vực trước cầu cảng Vĩnh Yên thuộc thôn Vĩnh Yên - xã Vạn Thạnh - huyện VN - tỉnh KH, Phạm Thị L, Phạm Thị L1, Đinh Thị B đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô 79N7 - 1804 của chị Lê Thị N. Trị giá tài sản trộm cắp là 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng gần 21 giờ 00 phút ngày 23/10/2021, tại khu vực địa của bà Trần Thị P thuộc thôn Ninh Mã - xã Vạn Thọ - huyện VN - tỉnh KH, Phạm Thị L, Phạm Thị L1, Đinh Thị B đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 mô tơ bơm nước 10 ngựa của bà Trần Thị P. Trị giá tài sản trộm cắp là 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 12.850.000đ (mười hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Nên với các hành vi này, các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị L1 và Đinh Thị B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, xã hội ở địa phương.

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã Nều lần thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong thời gian từ ngày 20/10 đến 23/10/2021, các bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây của các bị cáo là phạm tội hai lần trở lên, thuộc trường hợp tăng nặng trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo Tòa thấy:

Các bị cáo đều cùng thống nhất rủ nhau đi trộm cắp tài sản, nhiều lần cùng đi trộm cắp nên các bị cáo đều hiểu được ý nhau.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị L là người trực tiếp trộm cắp xe của ông T1 và chị N; cùng với bị cáo L1, bị cáo B tháo trộm mô tơ nước của bà P. Các bị cáo Phạm Thị L1, Đinh Thị B là người giúp sức tích cực, đứng cảnh giới cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp các xe mô tô, trực tiếp cùng bị cáo L tháo mô tơ nước của bà P. Nên cần phải xử lý các bị cáo mức hình phạt ngang nhau và phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy Nên, xét thấy các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cũng đã tự nguyện bồi thường số tiền sửa chữa xe cho ông T1. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm b - h - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Đinh Thị B là nguy hiểm, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Tuy bị cáo không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế và hoàn cảnh gia đình đông con, có nhiều khó khăn nhưng bị cáo không phải là lao động chính trong gia đình, chồng của bị cáo cũng có nghề làm biển và có thu nhập; việc bị cáo trong thời gian gần liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là do mong muốn của bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu đề nghị áp dụng thêm Điều 52 của Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo B mức án thấp nhất dưới khung hình phạt của người bào chữa.

[6] Đối với em Nguyễn Thị D - sinh ngày 20/12/2007, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với các bị cáo chưa đủ 14 tuổi nên không chịu trách nhiệm hình sự và hành chính về hành vi này.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại ông Nguyễn Văn T1 đã nhận lại xe 79S2 - 2972 và nhận số tiền 3.500.000đồng do các bị cáo bồi thường để sửa xe (trong đó bị cáo L bồi thường 1.150.000đồng, bị cáo L1 bồi thường 1.150.000đồng, bị cáo B bồi thường 1.200.000đồng). Tại phiên tòa, tuy ông T1 vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của ông T1 có tại hồ sơ vụ án thì ông T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác nên Tòa không xem xét.

+ Bị hại chị Lê Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn K đã nhận lại xe 79N7 - 1804 và không yêu cầu bồi thường chi phí làm lại biển số xe. Tại phiên tòa, tuy chị N và anh K vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của chị N, anh K có tại hồ sơ vụ án thì chị N, anh K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác nên Tòa không xem xét.

+ Bà Trần Thị P đã nhận lại mô tô bơm nước bị trộm cắp. Tại phiên tòa, bà P không yêu cầu các bị cáo và người đại diện hợp pháp của em D phải bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác nên Tòa không xem xét.

+ Ông Lê Xuân T3 đã mua xe mô tô biển số 79S2 - 2972 bị trộm cắp với giá 600.000đồng. Tại phiên tòa, ông T3 không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên và không còn yêu cầu gì khác nên Tòa không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu SOEM có số máy: VTT085LIP52FMH-006788, số khung: không rõ, gắn biển số 79L2 - 2974 là xe của Phạm Thị L1 sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp. Về nguồn gốc xe mô tô trên, Phạm Thị L1 khai đã mua của một người đàn ông không rõ tên vào đầu năm 2017, có giấy đăng ký xe

nhưng đã bị mất vào cuối năm 2017. Qua tra cứu số máy trên không tìm thấy trong hệ thống dữ liệu. Về biển số xe 79L2 - 2974, biển số này trùng với xe nhãn hiệu BOS có số khung: AD5H-257585, số máy: ESE1257585 do ông Dương Đắc Cầm cư trú tại thôn Tân Khánh 1 - xã Ninh Sim - thị xã Ninh Hòa - tỉnh KH đứng tên chủ sở hữu. Ông Cầm hiện tại không có mặt ở địa phương nên chưa có cơ sở để làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe này để điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Đối với biển số xe 79S1 - 0465 bị cáo L1 dùng để gắn vào xe mô tô trộm cắp được của chị Lê Thị N dùng làm phương tiện đi lại. Bị cáo L1 khai là nhặt được. Xét thấy, biển số xe trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với ông Lê Xuân T3 có mua xe 79S2 - 2972 do các bị cáo bán, nhưng khi mua ông T3 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Ngoài ba vụ nêu trên, trong khoảng thời gian từ khoảng giữa tháng 9 năm 2021 cho đến ngày bị phát hiện thì trong quá trình bắt sò ốc ở khu vực ven biển, khu vực địa của các xã VT, Vạn Thọ, Vạn Thạnh thì Phạm Thị L, Phạm Thị L1, Đinh Thị B có có 08 lần trộm cắp xe mô tô và 01 lần trộm sắt vụn ở địa rồi đem bán phế liệu lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong đó có em Nguyễn Thị D tham gia 02 lần: 01 lần trộm cắp xe máy và 01 lần trộm sắt vụn. Số tài sản trộm cắp được cả nhóm đem bán cho vừa phế liệu của vợ chồng chồng ông Huỳnh Kim Khang và bà Trần Thị Thơm ở thôn Hội Khánh - xã Vạn Khánh 05 chiếc, đem bán cho vừa phế liệu của ông Lê Xuân T3 ở thôn Bình Trung 1 - xã Vạn Bình 03 chiếc và một số sắt vụn. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô của bà Trần Thị Thơm và 03 xe mô tô của ông Lê Xuân T3. Do các tài sản trên hiện tại chưa xác định được bị hại, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[10] Về án phí:

Bị cáo Phạm Thị L, bị cáo Phạm Thị L1 và bị cáo Đinh Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Ngày 16/9/2022, bị cáo Đinh Thị B có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm trong vụ án này cho bị cáo B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b - h - s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phạm Thị L và bị cáo Phạm Thị L1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b - h - s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Đinh Thị B.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị L1 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị B 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị L1, Đinh Thị B đối với ông Nguyễn Văn T1, chị Lê Thị N, anh Lê Văn K.

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị L1, Đinh Thị B, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự là ông Nguyễn Văn T2 đối với bà Trần Thị P.

+ Không xét về việc bồi hoàn giữa các bị cáo Phạm Thị L, Phạm Thị L1, Đinh Thị B đối với ông Lê Xuân T3.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 biên số 79S1 - 0465

(Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN ngày 14 tháng 9 năm 2022).

- Về án phí:

+ Bị cáo Phạm Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Phạm Thị L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Đinh Thị B.

- Quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại (có mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại (vắng mặt), bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Tuyết Mỹ